

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 841/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025; Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra, ứng phó sự cố và bồi thường thiệt hại hạt nhân;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: số 3200/QĐ-BKHCN ngày 16 tháng 10 năm 2025 và số 248/QĐ-BKHCN ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 583/TTr- SKHCN ngày 29 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong việc giải quyết **119** thủ tục hành chính (cấp tỉnh) thuộc lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ

Thời hạn ủy quyền: Từ ngày ký Quyết định ủy quyền này đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này; định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình, kết quả thực hiện và các vấn đề đột xuất, phát sinh để xin ý kiến chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Việt Dũng

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY QUYỀN TỪ ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHO SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIẢI QUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

TT	Tên thủ tục hành chính	Phương án đề nghị ủy quyền	Văn bản Quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền
I	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET (24 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)		
1	Thủ tục Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điểm a Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
2	Thủ tục Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điểm a Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

3	<p>Thủ tục Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông</p>	<p>Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Điểm a Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025</p>
4	<p>Thủ tục Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông</p>	<p>Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Điểm a Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025</p>

5	Thủ tục Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điểm a Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
6	Thủ tục Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điểm b Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
7	Thủ tục Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
8	Thủ tục Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

9	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
10	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
11	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

12	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
13	Thủ tục Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
14	Thủ tục Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
15	Thủ tục Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

16	Thủ tục Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
17	Thủ tục Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 21 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
18	Thủ tục Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 20 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
19	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 22 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

20	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 23 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
21	Thủ tục Gia hạn chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 24 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
22	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 25 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
23	Thủ tục Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
24	Thủ tục Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

II	LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN (20 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)		
1	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 28 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
2	Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 28 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
3	Thủ tục Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 28 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
4	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 28 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
5	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 29 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
6	Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 29 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

7	Thủ tục Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 29 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
8	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 29 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
9	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế).	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 30 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
10	Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế).	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 30 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
11	Thủ tục Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế).	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 30 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

12	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế).	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 30 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
13	Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 31 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
14	Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 31 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
15	Thủ tục Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 31 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
16	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 31 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
17	Thủ tục Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 32 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

18	Thủ tục Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 32 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
19	Thủ tục Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 33 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
20	Thủ tục Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 33 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
III	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (22 THỦ TỤC)		
1	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 39 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
2	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 39 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

3	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 39 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
4	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 5 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
5	Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 6 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
6	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 40 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
7	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 7 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
8	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân	Điều 8 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

		dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	
9	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 3 Điều 38 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
10	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 44 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
11	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 44 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
12	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 44 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

13	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 3 Điều 43 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
14	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 36 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
15	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 10 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
16	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 42 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
17	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 37 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

18	Thủ tục ra Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 9 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
19	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 41 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
20	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 1 Điều 120 Nghị định 65/2023/NĐ-CP
21	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 1 Điều 120 Nghị định 65/2023/NĐ-CP
22	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 1 Điều 120 Nghị định 65/2023/NĐ-CP
IV	LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN (06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)		

1	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 49, tiểu mục 2, mục 2 và điểm a, khoản 1, điều 58, mục 3, chương V, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
2	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 49, tiểu mục 2, mục 2 và điểm a, khoản 1, điều 58, mục 3, chương V, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP hạt nhân;
3	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 49, tiểu mục 2, mục 2 và điểm a, khoản 1, điều 58, mục 3, chương V, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
4	Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 49, tiểu mục 2, mục 2 và điểm a, khoản 1, điều 58, mục 3, chương V, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
5	Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 49, tiểu mục 2, mục 2 và điểm a, khoản 1, điều 58, mục 3, chương V, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP.

6	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 49, tiểu mục 2, mục 2 và điểm a, khoản 1, điều 58, mục 3, chương V, Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
V	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG (23 THỦ TỤC)		
1	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 4 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025
2	Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 5 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025
3	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 6 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025
4	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 7 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025

5	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 8 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025
6	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 9 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025
7	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 10 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025
8	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn.	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 11 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025
9	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn.	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 11 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025

10	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập.	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 11 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025
11	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập.	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 11 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025
12	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 11 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025
13	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận.	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 11 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025

14	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc.	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 11 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025
15	Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận.	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 11 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025
16	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 11 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025
17	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 11 Thông tư 07/2025/TT-BKHHCN ngày 20/6/2025

18	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 11 Thông tư 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025
19	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo.	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 12 Thông tư 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025
20	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo.	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 12 Thông tư 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025
21	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 6, Điều 71NĐ 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026
22	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 6, Điều 71NĐ 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026

23	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Ủy ban nhân dân Thành phố Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 6, Điều 71NĐ 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026
VI LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (24 THỦ TỤC)			
1	Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 11 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
2	Thủ tục Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 12 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 59 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
4	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 59 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

5	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 59 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 60 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
7	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 60 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
8	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 60 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
9	Thủ tục Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 61 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

9	Thủ tục Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 61 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 65 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 67 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 69 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 71 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Điều 73 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
15	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 5 Điều 30 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP.
16	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP.
17	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 7 Điều 13 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP.
18	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP

19	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư, nghiên cứu	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP
20	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP
21	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP
22	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm Quốc gia, trọng điểm, chủ lực	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP
23	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP
24	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Ủy quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố về Sở Khoa học và Công nghệ	Khoản 3. Điều 50 Nghị định 263/NĐ-CP